TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 742/2024/QĐST-HNGĐ	NT, ngày 27 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 1117/2024/TLST-HNGĐ ngày 10/12/2024 về việc "Ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Mỹ N** – sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện H, tỉnh H

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Quốc B** – sinh năm 1988
Địa chỉ: Tổ 12 thôn N, xã N, thành phố T, tỉnh H

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ 51, 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Nguyễn Thị Mỹ N** và ông **Nguyễn Quốc B**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Nguyễn Quốc B trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Quốc P sinh ngày 30/9/2018 đến khi con chung trưởng thành. Ông Nguyễn Quốc B không yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ N cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết ông B ,bà N có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng

xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng. Đồng thời người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ N và ông Nguyễn Quốc B không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ N và ông Nguyễn Quốc B mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà N tự nguyện nộp toàn bộ án phí thay cho ông B. Như vậy, bà Nguyễn Thị Mỹ N phải nộp 150.000 đồng tiền án phí nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003430 ngày 10/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Mỹ N 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H;
- VKSND TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- UBND xã N, Tp. T, tỉnh H
(CNKH số 105 ngày 18/9/2018);
- Các đương sự;
- Lưu AV, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Dương Thị Phương Dung